RÈN LUYỆN KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THCS QUA DẠY HỌC VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Nguyễn Chính Thành

Trường THCS Lương Thế Vinh, Quận 12. Tp.Hồ Chí Minh

Tóm tắt. Trong xã hội hiện đại, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh là vô cùng quan trọng. Ý thức rõ điều này, ngành giáo dục đã và đang triển khai việc rèn kĩ năng sống cho học sinh qua các môn học và nhận được sự quan tâm của toàn ngành và xã hội. Văn học nước ngoài không chỉ có nội dung và hình thức mới lạ thu hút học sinh mà còn chứa đựng trong đó nhiều kĩ năng sống vô cùng hữu ích. Tuy nhiên, việc rèn kĩ năng sống cho học sinh qua dạy, học văn học nước ngoài vẫn còn gặp không ít khó khăn, thách thức. Để góp phần nâng cao hiệu quả dạy, học cũng như góp phần làm cho học sinh yêu thích văn học nước ngoài, bài viết đưa ra những định hướng và gợi mở một số vấn đề cụ thể về cách thức rèn kĩ năng sống cho học sinh THCS qua dạy - học văn học nước ngoài.

Từ khóa: kĩ năng sống, rèn kĩ năng sống trong dạy, học văn học nước ngoài ở phổ thông cơ sở

Tích hợp rèn luyện kĩ năng sống qua dạy - học Ngữ văn là điều đã được quan tâm, chỉ đạo trong ngành giáo dục nước ta những năm gần đây. Cơ sở lý luận của nó là nguyên lý học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, văn chương gắn liền với cuộc sống. Đây là vấn đề có ý nghĩa, có tính khả thi, song cũng không ít khó khăn, thách thức, mà trước hết là ở ý thức và khả năng sư phạm của giáo viên. Bởi thế, trong thực tế, việc rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh qua giờ dạy - học văn chưa có nhiều kết quả. Nói cách khác, giữa lý luận và thực tiễn vẫn còn một khoảng cách khá lớn.

Kĩ năng sống có vai trò vô cùng quan trọng đối với con người, nhất là với học sinh THCS - lứa tuổi bắt đầu định hình kĩ năng sống. Nó không chỉ giúp phát triển khả năng, nhân cách cá nhân mà còn có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của văn hóa, xã hội. Từ năm học 2010 - 2011, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chính thức đưa giáo dục kĩ năng sống vào chương trình dạy học trong nhà trường trên phạm vi toàn quốc nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục được luật hóa trong *Luật giáo dục* (2005). Mục tiêu chung được quy định tại Điều 2 như sau: "Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" [9]. Mục tiêu của giáo dục phổ thông cũng được *Luật giáo dục* quy định rất rõ tại khoản 1, Điều 27 như sau: "Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các

kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc." [12] Cụ thể hóa các điều khoản của Luật giáo dục, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 28/3/2011 đã quy định về các hoạt động giáo dục tại khoản 1, Điều 26 như sau: "Các hoạt động giáo dục bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và hoat đông ngoài giờ lên lớp nhằm giúp học sinh phát triển toàn diên về đạo đức, trí tuê, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng đông sáng tao, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động." [2] Như vậy, mục tiêu của giáo dục phổ thông hiện nay không phải tập trung vào trang bị kiến thức mà dồn trọng tâm vào trang bị cho các em những năng lực cần thiết, đặc biệt là năng lực hành động, năng lực thực tiễn. Điều này cho thấy, giáo dục kĩ năng sống cho các em là một yêu cầu cấp thiết trong quá trình đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục. Bởi xét đến cùng, bản chất của rèn luyên kĩ năng sống hay giáo duc kĩ năng sống là hình thành và phát triển cho các em khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống. Không chỉ vây, các kĩ năng sống, như kĩ năng hợp tác, kĩ năng giải quyết vấn đề,... cũng rất phù hợp với định hướng về đổi mới phương pháp giáo dục ở trường phổ thông.

Nhằm định hướng cho giáo viên trong việc rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh qua giờ dạy - học Ngữ văn, nhiều tài liệu hướng dẫn đã được nhà xuất bản Giáo dục ấn hành, ví như: Hướng dẫn thực hiện giáo dục kĩ năng sống cho học sinh phổ thông, Giáo dục kĩ năng sống trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh phổ thông, Giáo dục kĩ năng sống trong môn Địa lí, Giáo dục kĩ năng sống trong môn Giáo dục công dân, Giáo dục kĩ năng sống qua môn Ngữ văn ở trường Trung học cơ sở, ... Nhìn chung các cuốn sách trên đã chỉ ra một số vấn đề chung về giáo dục kĩ năng sống, như: ý nghĩa, vai trò, khái niệm, các nguyên tắc, phương pháp và một số minh họa cụ thể. Trong đó, cuốn Giáo duc kĩ năng sống qua môn Ngữ văn ở trường Trung học cơ sở là một tài liệu quý, hữu ích với giáo viên dạy văn. Đây là tài liệu cần thiết cho giáo viên khi bước đầu tìm hiểu về cách rèn luyên kĩ năng sống cho học sinh trong day - học Ngữ văn. Cuốn sách được các tác giả trình bày thành hai phần: "Những vấn đề chung về kĩ năng sống"; và "Về giáo dục kĩ năng sống trong bộ môn Ngữ văn". Trong đó, phần bàn về giáo dục kĩ năng sống trong bộ môn Ngữ văn có ý nghĩa định hướng cho giáo viên thực hiện tốt việc tích hợp rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh qua dạy - học Ngữ văn. Ngoài việc phân tích kĩ khả năng, mục tiêu giáo dục kĩ năng sống cho học sinh qua môn Ngữ văn ở trường trung học cơ sở, các tác giả còn giới thiệu một số nội dung và địa chỉ các tiết học tiêu biểu cũng như đưa ra một số bài soan tham khảo ở cả ba phân môn Văn, Tiếng Việt và Tập làm văn. Ở phần này, có hai ý kiến mang tính định hướng: *Thứ* nhất, việc giáo dục kĩ năng sống không chỉ xuất phát từ yêu cầu của những người soạn chương trình và những nhà giáo dục mà phải xuất phát từ quyền lợi và nhu cầu phát triển của học sinh. *Thứ hai*, việc giáo dục kĩ năng sống qua môn Ngữ văn được tiếp cận theo hai phương diện từ nội dung các bài học và phương pháp triển khai nội dung các bài học. Ngoài những tài liệu trên, giáo viên cũng có thể tham khảo một số sách viết về kĩ năng sống hoặc lên mạng Internet tìm kiếm thông tin về kĩ năng sống. Với sự phát triển của công nghệ thông tin cũng như công nghệ in ấn, giờ đây, giáo viên, nhất là những giáo viên sống ở các thành phố lớn, việc tìm kiếm một cuốn sách về kĩ năng sống, hay tham gia các lớp học kĩ năng sống không phải là chuyện khó.

Những trình bày trên cho thấy, việc rèn kĩ năng sống cho học sinh qua các môn học nói chung và văn học nước ngoài nói riêng không chỉ nhận được sự quan tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo mà còn nhận được sự quan tâm của xã hội, được luật hóa. Tuy nhiên, cho đến nay, có một thực tế đáng buồn là học sinh còn thiếu rất nhiều kĩ năng sống cần thiết. Tình trạng học sinh bỏ nhà đi lang thang, bụi đời, tụ tập băng nhóm vì cho rằng mình không được gia đình, nhà trường, xã hội quan tâm; đánh thầy cô ngay trên buc giảng; tư tử vì cảm thấy cô độc, không hòa nhập được với ban bè, thầy cô; mang hung khí đến trường, sẵn sàng tu tập đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn, bình thản ngồi xem, thâm chí còn cổ vũ khi thấy ban nữ bi nhiều ban đánh đập, ... đang có xu hướng gia tăng. Nguyên nhân của hiện tượng trên có nhiều, trong đó có nguyên nhân các em thiếu kĩ năng sống. Trong những trường hợp đã nêu, nếu các em có kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng kiểm soát cảm xúc, kĩ năng ứng phó với căng thẳng, kĩ năng bày tỏ sự cảm thông, ... thì sẽ có những hành xử văn hóa, phù hợp. Như vậy, rõ ràng việc tích hợp rèn luyện kĩ năng sống qua các hoạt động giáo dục còn nhiều bất cập, chưa được quan tâm đúng mức trong thực tế dạy – học. Tài liệu hướng dẫn giáo duc kĩ năng sống cho các môn học còn thiếu và chung chung; các cấp quản lí chưa quan tâm đúng mức trong việc hướng dẫn tiến hành giáo dục kĩ năng sống và kiểm tra đánh giá; nội dung chương trình còn nặng nên giáo viên chưa quan tâm nhiều đến giáo dục kĩ năng sống cho học sinh qua dạy – học; đời sống giáo viên còn thấp, một bộ phận không nhỏ giáo viên phải tìm cách làm thêm để cải thiên cuộc sống đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc tự học để nâng cao trình độ; ... Điều đáng nói là trong thực tế giảng dạy, giáo viên chưa có ý thức tích hợp giáo dục kĩ năng sống cho học sinh. Trong khi đó là thế mạnh của nhiều môn học, đặc biệt là môn Ngữ văn. Chẳng hạn, day bài Hồi hương ngẫu thư của Hạ Tri Chương, hầu hết giáo viên mới cho học sinh thấy được kĩ năng nhận diện và phân tích phép đối trong bài thơ để thấy được tình yêu quê hương và tìm hiểu tình huống để học sinh thấy được nỗi buồn của người xa quê luôn hướng về quê hương nhưng lại phải làm khách ngay trên chính mảnh đất mình được sinh ra và lớn lên. Điều này là cần thiết nhưng chưa đủ. Qua bài học này, giáo viên còn phải giúp học sinh ý thức được phải làm gì để mình không trở nên xa lạ với quê hương? Từ đó, giáo viên giúp cho các em có kĩ năng ứng xử phù hợp trong tương lai của mình.

Để các em học sinh tiếp thu có hiệu quả kĩ năng sống qua môn học, trước hết giáo viên phải tạo được hứng thú với môn học cho các em. Tiết học sẽ đạt được hiệu quả cao trong việc giáo dục kĩ năng sống cho các em khi thầy cô nhận thấy ánh mắt hồn nhiên, vui vẻ, hào hứng của các em lúc mình bước vào lớp. Đây là bước chuẩn bị tâm thế rất tốt cho các em đón nhận tiết học cũng như những kĩ năng sống cần có trong và sau tiết học. Làm được điều này là không dễ, ngay cả với thầy, cô dạy môn Ngữ văn, vì đòi hòi giáo viên phải có kĩ năng sư phạm, như: kĩ năng lắng nghe tích cực khi lắng nghe, đồng cảm và tôn trọng phần trình bày của học sinh; kĩ năng ứng phó với căng thẳng trong tiết dạy khi học sinh không thuộc bài hay không học bài nhiều lần... Mặt khác, việc rèn luyện kĩ năng sống cho các em cần được thực hiện trong cả hoạt động chính khóa trên lớp và những hoạt động ngoại khóa. Ở cả hai hoạt động này, giáo viên cần phải nhận thức rõ việc rèn luyện kĩ năng sống không chỉ qua nội dung, phương pháp mà qua cả hình thức dạy - học. So với các môn học khác, môn Ngữ văn nói chung và văn học nước ngoài nói riêng, có nhiều ưu thế trong việc rèn luyện kĩ năng sống cho các em.

Như chúng ta đã biết, các tác phẩm văn học nước ngoài được chọn học trong chương trình Ngữ văn THCS đều là những tác phẩm đỉnh cao, tinh hoa của văn học nhân loai ở nhiều thời đại khác nhau. Hiện nay, bộ phân văn học nước ngoài ở THCS chiếm một vi trí quan trong, với số lương 26 tác phẩm và trích đoan của văn học ba châu lục Á, Âu, Mỹ. Các quốc gia được lựa chọn là những nước có bề dày lịch sử văn hóa, văn học, như Trung Quốc, Ấn Độ,... những quốc gia tiên tiến, hiện đại như Nga, Pháp, Mỹ,... Các văn bản văn học nước ngoài trong chương trình THCS không chỉ giàu tính nhân văn mà còn hấp dẫn các em bởi những điều mới lạ với những bài học kĩ năng sống vô cùng hữu ích. Chỉ cần điểm qua một vài tác phẩm tự sự trong sách giáo khoa Ngữ văn 6 và Ngữ văn 8 chúng ta thấy rất rõ điều này. Ở khối 6 và khối 8, các em được học những câu chuyện cổ tích thú vị. Ngoài những đặc điểm chung của thể loại truyện cổ tích, truyện cổ tích của mỗi dân tộc còn có những đặc điểm rất riêng. Nhìn chung dung lượng các truyện cổ tích nước ngoài được học trong chương trình Ngữ văn THCS thường dài hơn truyện cổ tích Việt Nam. Không phải tác phẩm nào những người tốt, người bất hạnh cuối cùng cũng nhân được những điều tốt đẹp. Trong truyên Ông lão đánh cá và con cá vàng, nhân vật ông lão dù rất tốt bụng và được cá vàng ban tặng những thứ quý giá và quyền lực, nhưng vì quá nhu nhược trước mu vợ nên cuối cùng vẫn chỉ là ông lão đánh cá nghèo khổ. Truyên đã cho học sinh thấy, trong cuộc sống tốt bung là cần thiết nhưng cũng cần phải kiên quyết gat bỏ những đòi hỏi quá đáng, tham lam từ người khác, kể cả người thân. Hay như trong truyện Cô bé bán diệm, cô bé rất đáng thương, rất hồn nhiên, rất yêu đời nhưng kết thúc chuyện lại là cái chết đáng thương của cô bé. Qua câu chuyện, các em sẽ thấy mình cần phải quan tâm đến cộng đồng hơn, nhất là với những người đáng thương, bởi chỉ cần một chút quan tâm dù rất nhỏ như mua một gói tăm, một cây bút, quyên góp 1000 đồng,... cho những học sinh khuyết tật cũng là góp phần cứu sống một con người. Như vây, xét về một khía canh nào đó khi học các tác phẩm văn chương nước ngoài, các em

không chỉ được tiếp nhận những giá trị đặc sắc của tinh hoa văn học nhân loại mà còn tiếp nhận nhiều kĩ năng sống.

Không chỉ dừng lại ở nội dung bài học, giáo viên còn có thể rèn luyện kĩ năng sống cho các em thông qua những phương pháp và hình thức học khác nhau trong các tiết học chính khóa. Dù trong tiết dạy văn học Việt Nam hay văn học nước ngoài, các phương pháp truyền thống, cũng như các phương pháp tích cực cũng đều có tác dụng trong việc rèn luyện kĩ năng sống cho các em. Khi chúng ta sử dụng phương pháp giảng bình cũng chính là lúc chúng ta rèn cho các em được các kĩ năng sống, như: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng thuyết phục, kĩ năng kiểm soát cảm xúc,... Khi sử dụng phương pháp thảo luận nhóm cũng giúp rèn luyện cho các em những kĩ năng sống như kĩ năng hợp tác, kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng thuyết phục, ...

Hình thức cũng có tác dụng rất lớn trong việc rèn kĩ năng sống cho học sinh, nhất là khi chúng ta cho các em được thể hiện mình nhiều hơn. Khi dạy bài *Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục* trong *Ngữ văn 8*, bên cạnh việc cho các em đọc phân vai và cùng các em đi vào tìm hiểu, phân tích những tình huống, những hành động kịch, giáo viên có thể cho học sinh sân khấu hóa trích đoạn kịch. Điều này sẽ giúp các em có thêm những kĩ năng cần thiết cho cuộc sống sau này như kĩ năng hợp tác, kĩ năng thuyết phục,...

Ngoài việc giáo dục kĩ năng sống cho các em qua những hoạt động chính khóa, giáo viên còn có thể thực hiện việc rèn luyện kĩ năng sống cho các em qua các hoạt động ngoại khóa văn học nước ngoài. Đây là một hình thức đóng vai trò quan trọng trong dạy - học văn, vừa góp phần tăng cường hứng thú cho học sinh về văn học vừa giáo dục kĩ năng sống cho các em. Rất nhiều kĩ năng sống của học sinh được cung cấp, củng cố qua các câu lạc bộ văn học, như: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng đối thoại, kĩ năng nhập vai,... Trong đó, hình thức sân khấu hóa các trích đoạn văn học cho thấy nhiều ưu thế trong việc rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh. Các trích đoạn văn học nước ngoài, như *Trưởng giả học làm sang, Cô bé bàn diêm*,... khi được sân khấu hóa với sự tập luyện chu đáo, bài bản của các em dưới sự hướng dẫn của giáo viên, cùng sự họp tác theo nhóm sẽ giúp các em hoàn thành tốt vai trò của mình. Những nhân vật từ tác phẩm ra sàn diễn dễ dàng nhận được nhiều sự đồng cảm của người xem. Qua đây, các em lĩnh hội, cảm thụ sâu sắc hơn các tác phẩm văn chương cũng như hình thành ở các em những kĩ năng sống vô cùng bổ ích đối với tương lai của mình.

Để kĩ năng sống trở nên gần gũi, trở thành một thói quen với các em thì việc dạy kĩ năng sống phải được thực hiện một cách có hệ thống từ các bước trong một tiết dạy đến phần kiểm tra đánh giá. Trong một tiết dạy, dù là phần kiểm tra bài cũ, phần vào bài, phần nội dung cần đạt và ngay cả phần hướng dẫn học sinh học bài, làm bài và soạn bài cũng thể hiện rõ kĩ năng sống. Ví như phần kiểm tra bài cũ trước khi dạy bài *Cô bé bán diêm*, giáo viên có thể đưa ra câu hỏi về nhân vật Lão Hạc đã học trước đó. Ví như: "Em hãy nêu một chi tiết thể hiện lão Hạc là người có tính tự trọng? Nếu em là Lão Hạc, em có thể hiện như vậy không? Vì sao?". Với câu hỏi này, học sinh không chỉ dễ

dàng trả lời câu hỏi để thấy được nội dung chính của bài mà còn rút ra được bài học về ý thức cần phải tự trọng trong cuộc sống thông qua một loạt các kĩ năng sống như kĩ năng cảm thông, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng ra quyết định,... Ngay như khi dạy phần nội dung bài học ta có thể đặt nhiều câu hỏi để có thể rèn kĩ năng sống cho các em, như: "Nếu em gặp một em bé có hoàn cảnh như cô bé trong truyên, em sẽ làm gì?", "Em có nhân xét gì về thái đô của mọi người trước cái chết của cô bé?", ... Ngoài ra, những câu hỏi thảo luân nhóm trong bài cũng có tác dung rất lớn trong việc rèn kĩ năng sống cho các em. Như câu hỏi "Vì sao khi miêu tả cái chết của em bé, tác giả lai miêu tả "đôi má hồng, đôi môi hồng lanh lẽo"?. Ngoài việc rèn cho các em một số kĩ năng, như: kĩ năng hợp tác, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng quyết định, kĩ năng phê phán,... khi trả lời nội dung câu hỏi, chúng ta cũng có thể rèn cho các em thêm kĩ năng quản lí thời gian khi chỉ dành cho 3 nhóm thực hiện nhanh nhất trên tổng số 6 nhóm được trình bày, còn 3 nhóm còn lại sẽ không được trình bày vì chậm hơn 3 nhóm kia, hay như yêu cầu mỗi nhóm chỉ có 1 phút 30 giây để trình bày kết quả. Không chỉ vậy, ngay phần hướng dẫn học sinh học bài, làm bài và soạn bài mới cũng có thể rèn luyện cho các em một số kĩ năng sống như kĩ năng hợp tác nhóm, kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng giao tiếp,... giao những bài tâp khó cho 2 nhóm các em học khá, giỏi, giao những bài tập bình thường cho 2 nhóm học sinh trung bình, yếu hoặc yêu cầu học sinh trong lớp chia làm 2 nhóm để diễn lại vở kịch Ông Giuốc - đanh mặc lễ phục.

Bên cạnh việc rèn kĩ năng sống cho học sinh qua tiết dạy, chúng ta cũng cần thực hiện việc làm này trong việc kiểm tra, đánh giá kết quả của học sinh như việc đưa vào đề kiểm tra những câu hỏi liên quan đến kĩ năng sống. Chẳng hạn như đưa những câu hỏi sau vào bài kiểm tra 15 phút, 45 phút hay bài kiểm tra cuối học kì: "Em cần làm gì để không rơi vào hoàn cảnh làm khách ngay trên quê hương của mình như Hạ Tri Chương?"; "Em hãy chỉ ra ba việc cần làm để có một vở hài kịch hay?"; "Em có nhận xét gì về thái độ của mọi người trước cái chết của cô bé bán diêm? ";...

Việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh qua môn học, trong đó có dạy - học văn học nước ngoài ở trường THCS là một trong những trọng tâm của đổi mới giáo dục ở nhà trường phổ thông hiện nay. Tuy nhiên, để thực hiện tốt vấn đề này, chúng ta cần phải rút ngắn khoảng cách giữa lí luận và thực tiễn bằng những giải pháp có tính hệ thống, đồng bộ, cụ thể. Điều quan trọng là giáo viên phải có ý thức thường trực, khả năng sáng tạo, linh hoạt và những năng lực sự phạm cần thiết trong việc rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh qua dạy - học từng phân môn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Huy Bắc (2006), Dạy học văn học nước ngoài trong chương trình trung học cơ sở (dùng cho khối lớp 8), Nxb Giáo dục.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Hà Nội.
- [3] Trần Đình Chung (2006), Dạy học văn bản Ngữ văn THCS theo đặc trưng phương thức biểu đạt, Nxb Giáo dục.
- [4] Nguyễn Văn Hạnh (2013), Ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức hoạt động ngoại khóa trong dạy học văn học nước ngoài ở trường phổ thông, Tạp chí khoa học, Đại học Hà Tĩnh, số 1.
- [5] Nhiều tác giả (2012), *Kĩ năng giảng giải Kĩ năng nêu vấn đề*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [6] Nhiều tác giả (2011), Giáo dục kĩ năng sống trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường trung học cơ sở, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [7] Nhiều tác giả (2007), Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục trung học cơ sở, Nxb Giáo dục.
- [8] Nguyễn Dục Quang (2010), Hướng dẫn thực hiện giáo dục kĩ năng sống cho học sinh phổ thông, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
- [9] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), Luật giáo dục, Hà Nội.
- [10] Phùng Văn Tửu (2008), Cảm thụ giảng dạy văn học nước ngoài, Nxb Giáo dục.

IMPROVING LIFE SKILLS FOR SECONDARY STUDENTS THROUGH FOREIGN LITERATURE TEACHING

Nguyen Chinh Thanh

Luong The Vinh Secondary School, District 12, Ho Chi Minh City

Abstract. Educating life skills for students plays an important role in modern society. Being aware of this, the education branch has integrated life skills into the subjects at shool and has received the attention of the whole society. Foreign literature not only has new and attractive content to students, but also gives beneficial experiences to their life. However, developing life skills through teaching and learning foreign literature still faces a lot of difficulties and challenges. In order to improve the efficiency of teaching, learning as well as stimulating students' love for foreign literature, some recommendations and suggestions on using foreign literature to train the life skills for secondary students will be presented in the article

Key words: life skills, practicing life skills, foreign literature.